TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **03/2020**/QĐST-KDTM

Bù Đăng, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T– Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thiên S - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bình Phước.

Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường D, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Thiên S: Bà Phạm Thị Mỹ H- Chức vụ: Trưởng phòng rủi ro Ngân hàng A- chi nhánh Bình Phước.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1954
- Bà Thiều Thị H, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983
- Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Xuân P, bà Thiều Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 759.250.233 đồng trong đó:

+ Tiền nợ gốc là 576.000.000 đồng,

+ Tiền lãi trong hạn là 127.765.726 đồng,

+ Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2020 là 55.484.507 đồng.

Thời hạn trả tiền cuối cùng vào ngày 10/11/2020.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân P và bà Thiều Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/8/2020 của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/9421303/HĐTD ngày 20/5/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đến ngày 10/11/2020 nếu bị đơn ông P và bà H không trả hoặc trả không đủ số tiền như thỏa thuận trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 043/2017/9421303/HĐBĐ lập ngày 09/02/2017 để thu hồi nợ. Tài sản xử lý bao gồm:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 18.648,6m^2 thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ 08 toạ lạc tại thôn 1, xã Bình Minh, huyện D, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 81181, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 01119 do UBND huyện D cấp ngày 15/8/2014 cho hộ ông Nguyễn Xuân P và bà Thiều Thị H.

- Quyền sử dụng đất có diện tích 3.389,5m^2 thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ 08 toạ lạc tại thôn 1, xã Bình Minh, huyện D, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 979467, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 01118 do UBND huyện D cấp ngày 15/8/2014 cho hộ ông Nguyễn Xuân P và bà Thiều Thị H.

Trường hợp tài sản thế chấp nếu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông P và bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí: Số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.592.500 đồng bị đơn bà Thiều Thị H nhận nộp.

Chi cục Thi hành án huyện D hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng A đã nộp là 28.296.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0010222 ngày 24/4/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện D;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào